

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2021-2022

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội về Đổi mới Chương trình, Sách giáo khoa Giáo dục phổ thông;

Căn cứ vào Thông tư 04/2014/TT- BGDDT ngày 28/02/ 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành qui định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đổi mới chương trình, SGK phổ thông”

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDDT ngày 26/12/2018, Quyết định số 6/2006/QĐ-BGDDT ngày 5/5/2006 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn 3535/BGDDT- GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn Thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2021;

Căn cứ Chỉ thị số 800/CT-BGDDT ngày 24/8/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Chỉ thị về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 – 2022 ứng phó với dịch COVID-19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 653/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Công văn 3636/BGDDT-GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2021-2022;

Căn cứ Công văn 2345/BGDDT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ tình hình thực tế địa phương và nhà trường, Trường tiểu học Yên Bình xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2021-2022 cụ thể như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2021-2022

1. Đặc điểm, tình hình kinh tế văn hóa, xã hội địa phương

Phường Yên Bình nằm ở phía Đông Bắc thành phố Tam Điệp. Phường có 7

tổ dân phố, diện tích tự nhiên là 462.92ha, dân số 4422 người/1341 hộ. Kinh tế của phường chủ yếu là nông nghiệp. Cơ sở hạ tầng giao thông xây dựng, quản lý đô thị được quan tâm đầu tư. Văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ổn định và không ngừng cải thiện.

2. Đặc điểm, tình hình nhà trường năm học 2021-2022

Trường tiểu học Yên Bình được thành lập ngày 22 tháng 6 năm 2017 theo Quyết định số 1110/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân thành phố Tam Điệp. Trường có đủ 5 khối lớp với 397 học sinh/ 12 lớp.

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

Thông tin	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Tổng
Số lớp	2	2	2	2	2	12
Số học sinh	75	93	71	88	60	387
Số học sinh nữ	44	44	30	33	31	182
Số HS dân tộc		1		1		2
HS học 2 buổi/ ngày	75	93	71	88	60	387
Số HS có HCKK		3	3	4	2	12
Tỷ lệ HS/ lớp	37.5	46.5	35.5	44	30	38.7

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý, giáo viên

Tổng số (CBGVNV)			Số trong Biên chế			Trình độ đào tạo (GH, GV trong biên chế)				Chủng loại giáo viên (biên chế, hợp đồng)				
TS	Biên chế	Hợp đồng	GH	GV	NV	ĐH	CD	TH SP	Dưới THS P	Âm nhạc	Mỹ thuật	Thể dục	Tin học	Ngoại ngữ
22	20	2	2	16	4	16	2	0	0	1	1	1	1	2

2.3. Cơ sở vật chất:

Tổng diện tích (m ²)	Sân chơi (m ²)	Bãi tập (m ²)	Tổng số phòng học	Phòng chức năng	Số bàn ghế (bộ)	Bảng chống loá	Thiết bị dạy học				
							Bộ TB	Máy VT	Máy in	Máy poto copy	Máy chiếu
12657	2950	1113	12	13	280	16	0	20	3	0	2

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2021-2022 (Mức độ học sinh cần đạt được về PC, NL; số lượng, chất lượng và hiệu quả HĐGD của nhà trường.

1. Mục tiêu chung.

1.1. Năm học 2021-2022 toàn trường thực hiện nhiệm vụ kép với mục tiêu vừa tích cực thực hiện các giải pháp phòng chống dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp, vừa thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường. Chủ động xây dựng kế hoạch dạy học bảo đảm hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông (CT GDPT) cấp tiểu học phù hợp với diễn biến tình hình dịch bệnh xảy ra tại địa phương.

1.2. Tập trung tăng cường cơ sở vật chất cho các điểm trường đáp ứng thực

hiện CT GDPT đối với cấp tiểu học; đảm bảo 100% học sinh học 02 buổi/ngày; 100% học sinh lớp 3,4,5 học Tin học và Tiếng Anh.

1.3. Triển khai thực hiện CT GDPT 2018 đối với lớp 1,2 đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tích cực chuẩn bị các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện chương trình đối với lớp 3 từ năm học 2022-2023. Tiếp tục thực hiện hiệu quả CT GDPT cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (CT GDPT 2006) từ lớp 3 đến lớp 5.

1.4. Tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên tham gia học tập đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn, nâng cao năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp; tham gia bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai CT GDPT 2018 theo lộ trình; 100% giáo viên dạy học lớp 2 tham gia bồi dưỡng về các nội dung bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 3 cho năm học 2022-2023. Tổ chức thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 3 theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 quy định về việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông

1.5. Thực hiện quản trị nhà trường theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường quyền tự chủ trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện của địa phương.

2. Chỉ tiêu cụ thể:

Phân đầu năm học 2021-2022, Trường tiểu học Yên Bình đạt các chỉ tiêu sau:

- 100% học sinh cả trường được học 2 buổi/ngày, 9 buổi/tuần. 100% học sinh các khối 3,4,5 được học môn Tin học. 100% học sinh được học môn Tiếng Anh.

- **Xếp loại từng môn học/hoạt động giáo dục:**

**Đối với lớp 1;2*

Môn học /HĐGD	Số HS đánh giá	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		SL	TL(%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)
Toán	168	116	69	52	31		
Tiếng Việt	168	99	59	69	41		
Mỹ thuật	168	94	56	74	44		
Âm nhạc	168	88	52	80	48		
Thể dục	168	105	62	63	38		
Đạo đức	168	109	56	59	35		
TN-XH	168	104	62	64	38		
HĐTN	168	100	60	68	40		
Tiếng Anh	168	90	54	78	46		

**Đối với lớp 3;4;5*

Môn học /HĐGD	Số HS đánh giá	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		SL	TL(%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)
Toán	219	114	52	105	48		
Tiếng Việt	219	100	46	119	54		
Mỹ thuật	219	85	39	134	61		
Âm nhạc	219	85	39	134	61		
Thể dục	219	101	46	118	54		
Đạo đức	219	106	48	113	52		
Thủ công	71	35	49.3	36	50.7		
Kỹ thuật	148	62	41.9	86	58.1		
TN-XH	71	36	50.7	35	49.3		
Khoa học	148	68	45.9	80	54.1		
LS&ĐL	148	61	41.2	87	58.8		
Tin học	219	97	44	122	56		
Tiếng Anh	219	82	37	137	63		

- Đánh giá hình thành và phát triển năng lực:

+ Đối với lớp 3;4;5

Năng lực	Số HS đánh giá	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	TL(%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)
Tự phục vụ, tự quản	219	142	65	77	35		
Hợp tác	219	135	62	84	38		
Tự học và giải quyết vấn đề	219	98	45	121	55		

+ Đối với lớp 1,2

Năng lực		Số HS đánh giá	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
			SL	TL(%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)
Cốt lõi	Tự chủ và tự học	168	86	51	82	49		
	Giao tiếp và hợp tác	168	101	60	67	40		
	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	168	88	52	80	48		
	Ngôn ngữ	168	89	53	79	47		

Đặc thù	Tính toán	168	93	55	75	45		
	Thẩm mỹ	168	105	63	63	38		
	Tự học và thể chất	168	101	60	67	40		

- Đánh giá hình thành và phát triển phẩm chất:

+ Đối với lớp 3;4;5

Phẩm chất	Số HS đánh giá	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	TL(%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)
Chăm học, chăm làm	219	145	66	74	34		
Tự tin, trách nhiệm	219	139	63	80	37		
Trung thực, kỉ luật	219	165	75	54	25		
Đoàn kết, yêu thương	219	171	78	48	22		

+ Đối với lớp 1, 2:

Phẩm chất	Số HS đánh giá	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	TL(%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)
Yêu nước	168	150	89	18	11		
Nhân ái	168	153	91	15	9		
Chăm chỉ	168	115	68	53	32		
Trung thực	168	128	76	40	24		
Trách nhiệm	168	101	60	67	40		

- 100% học sinh biết yêu thương đoàn kết, biết giúp đỡ bạn bè, biết chăm sóc môi trường xanh, sạch đẹp và có các kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

- Đánh giá kết quả giáo dục đối với lớp 1,2:

Hoàn thành xuất sắc: 56 em, đạt 33% Hoàn thành tốt: 42 em, đạt 25 %

Hoàn thành: 70 em, đạt 42 % Chưa hoàn thành: 0 em, đạt 0 %

- Chất lượng kiểm tra khảo sát cuối năm: Điểm bình quân chung các môn tham gia khảo sát xếp trong top đầu của thành phố.

- Tỷ lệ lên lớp, hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99%.

- Kết quả các cuộc giao lưu cấp tỉnh đạt 4 đến 5 giải; cấp thành phố đạt 15 giải

- Khen Học sinh xuất sắc (đối với lớp 1,2): 56/168 em, đạt 33%

- Học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện (lớp 3;4;5): 76 / 219 em đạt 35%

- HS được khen có thành tích vượt trội, vượt bậc đối với khối lớp 3;4;5: 85/219 em đạt 39%

- HS Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện khối lớp 1,2: 42 /168 em, đạt 25%

- Đảm bảo những học sinh còn gặp khó khăn trong học tập được hỗ trợ để đạt yêu cầu.

- Tổ chức đầy đủ các hoạt động trải nghiệm, huy động 100% học sinh tham gia với kết quả tốt.

- Huy động trẻ 6 tuổi (sinh năm 2015) vào lớp 1: 100%.

- 100% học sinh được tham gia các hoạt động tập thể, khám phá trải nghiệm, rèn luyện kỹ năng sống, chương trình phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích, an toàn giao thông.... chăm sóc bảo vệ di tích lịch sử của địa phương; tham gia các hoạt động từ thiện và nhân đạo.

- 100% học sinh được đảm bảo an toàn trong trường học, không mắc các tệ nạn xã hội.

- 100% HS thực hiện tốt Quy tắc ứng xử của nhà trường, được giáo dục về văn hóa ứng xử trong nhà trường, gia đình và cộng đồng.

- 100% học sinh được giáo dục bảo vệ môi trường, giảm thiểu việc sử dụng sản phẩm nhựa dùng 1 lần và biết để rác đúng nơi quy định, phân loại rác thải.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục. (PL1.1)

1.1. Đối với lớp 1,2:

T T	Môn học	Khối lớp 1			Khối lớp 2		
		HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN
1	Tiếng Việt	216	204	420	180	170	350
2	Toán	54	51	105	90	85	175
3	Đạo đức	18	17	35	18	17	35
4	TNXH	36	34	70	36	34	70
5	Tin học CN,GD thể chất	36	34	70	36	34	70
6	NT (Âm nhạc, mỹ thuật)	36	34	70	36	34	70
7	HD trải nghiệm	54	51	105	54	51	105
8	Môn học tự chọn (Tiếng Anh)	36	34	70	36	34	70
9	Các tiết học tăng cường Toán	36	34	70	36	34	70
10	Các tiết học tăng cường TV	36	34	70	36	34	70
11	Các tiết học tăng cường KNS	18	17	35	18	17	35
	Tổng số tiết	1120 tiết			1120 tiết		
	Tổng số tiết/ tuần	1120 tiết/35 tuần = 32 tiết/tuần			1120 tiết/35 tuần = 32 tiết/tuần		
	Số buổi dạy	9 buổi			9 buổi		

1.2. Đối với lớp 3,4,5:

TT	Môn học	Khối lớp 3			Khối lớp 4			Khối lớp 5		
		HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN
1	T. Việt	144	136	280	144	136	280	144	136	280
2	Toán	90	85	175	90	85	175	90	85	175
3	TNXH	36	34	70						
4	K. Học				36	34	70	36	34	70
5	L.S &ĐL				36	34	70	36	34	70
6	Đạo đức	18	17	35	18	17	35	18	17	35
7	M. thuật	18	17	35	18	17	35	18	17	35
8	Â. Nhạc	18	17	35	18	17	35	18	17	35
9	Thủ công	18	17	35						
10	Kỹ thuật				18	17	35	18	17	35
11	Tin học	36	34	70	36	34	70	36	34	70
12	Tiếng Anh	72	68	140	72	68	140	72	68	140
13	Thể dục	36	34	70	36	34	70	36	34	70
14	GDTT	36	34	70	36	34	70	36	34	70
15	Số tiết tăng đối với Toán	36	34	70	18	17	35	18	17	35
16	Số tiết tăng đối với TV	36	34	70	18	17	35	18	17	35
Tổng số tiết		594	561	1155	594	561	1155	594	561	1155
Số tiết/tuần		1155 tiết/35 tuần = 33 tiết			1155 tiết/35 tuần = 33 tiết			1155 tiết/35 tuần = 33 tiết		
Số buổi dạy/tuần		9 buổi			9 buổi			9 buổi		

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
9	Thân thiện đến trường, thấp sáng ước mơ	- Tập luyện các hoạt động nghi thức, văn nghệ chào mừng khai giảng năm học mới. - Tìm hiểu về truyền thống nhà trường	Sinh hoạt dưới cờ	Tuần đầu tháng 9	TPT	GVCN, Các đoàn thể trong trường
		- Ngoại khóa tuyên truyền An toàn trường học.	HĐNGL	Tuần 2 tháng 9	TPT	GVCN, Các đoàn thể trong trường
		- Triển khai các hoạt động	Toàn	Tuần 2	TPT	GVCN, Các

		giữa giờ: Múa hát tập thể, thể dục nhịp điệu và trò chơi dân gian	trường, giờ ra chơi	tháng 9		đoàn thể trong trường
10	Học tốt chăm ngoan	- Phong trào nói lời hay ý đẹp. Rèn kỹ năng sống: Tự chăm sóc bản thân - Tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2020”: Thi xếp sách nghệ thuật và tuyên truyền thiêu sách hay, quyên góp sách truyện về thư viện”. - Tổ chức lễ đón thư Bác và phát động phong trào “Hội học hội giảng” chào mừng ngày 20/10 và ngày 20/11.	- Sinh hoạt dưới cờ	Tuần đầu tháng 10	TPT	GVCN, Các đoàn thể trong trường
		- Giao lưu tuyên truyền về ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10. Tổ chức giao lưu câu hỏi với HS toàn trường	HĐNGL L	Tuần 2 tháng 10	TPT	GVCN, Các đoàn thể trong trường
		- Giao lưu tuyên truyền về ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10. Tổ chức giao lưu câu hỏi với HS toàn trường	HĐNGL L	Tuần 3 chiều thứ 4 (ngày 20/10/2021)	TPT	GVCN, Các đoàn thể trong trường
11	Tôn sư trọng đạo	- Sinh hoạt chủ điểm tháng, giao lưu văn nghệ và trả lời câu hỏi	- Sinh hoạt dưới cờ	Tuần đầu tháng 11	TPT	GVCN, Các đoàn thể trong trường
		- Tổ chức giao lưu văn nghệ chào mừng 20/11 - Tổ chức các trò chơi dân gian, các hoạt động TDTT, thi trang trí lớp học, công trình măng non.	HĐNGL L	Tuần 3 chiều thứ 4 (ngày 17/11/2021)	BGH - TPT	BGH+ GVCN +GV toàn trường
		- Tổ chức “Tuyên truyền phòng chống xâm hại tình dục trẻ em”	Sinh hoạt dưới cờ	Tuần cuối tháng 11	TPT	GVCN, Các đoàn thể trong trường
12	Uống nước nhớ nguồn	- Mời cựu chiến binh nói chuyện truyền thống ngày 22/12. Giáo dục HS học tập tác phong, đạo đức anh bộ đội Cụ Hồ.	HĐNGL L	Tuần 3 (ngày 20/12/2021)	BGH - TPT	GVCN, Các đoàn thể trong trường
		- Tổ chức cho HS thấp hương tưởng niệm tại nhà Bia Phường Yên Bình.	HS khối 3,4,5	Tuần 3 (ngày 22/12/2021)	TPT	GVCN K3, K4, K5
		- Tổ chức tuyên truyền phòng chống HIV-AIDS	Sinh hoạt dưới cờ	Tuần cuối tháng	TPT	GVCN, Các đoàn thể trong trường

1	Truyền thống dân tộc	- Tổ chức tuyên truyền phòng chống bạo lực học đường, phòng chống cháy nổ. - Dọn vệ sinh trường, lớp;	Sinh hoạt dưới cờ	Tuần đầu tháng	TPT	GVCN, Các đoàn thể trong trường
		- Tổ chức lễ hội mùa xuân	HĐNGL L	Tuần 4 (ngày 26/1/2022)	BGH-TPT	- BGH+ GV+ Phụ huynh học sinh
2	Mừng Đảng, Mừng Xuân	- Tổ chức giao lưu mừng Đảng, mừng xuân. - Trao tặng quà tết cho học sinh khó khăn trong liên đội.	Toàn trường	Tuần 4	BGH-TPT	GVCN +GV toàn trường
3	Tiến bước lên Đoàn	Sinh hoạt chủ điểm tháng :văn nghệ; hái hoa dân chủ về những việc làm ý nghĩa thể hiện tình cảm biết ơn với bà, mẹ, cô giáo.	Sinh hoạt dưới cờ	Tuần 1	TPT	GVCN +GV toàn trường
		Giao lưu tìm hiểu về truyền thống của Đoàn.	HĐNGL L	Tuần 1 Chiều thứ tư (ngày 2/3/2022)	TPT BT Đoàn	BGH+GVCN, GV, NV toàn trường
		Tổ chức tuyên truyền và hướng dẫn kĩ năng phòng chống đuối nước và các tệ nạn xã hội	Sinh hoạt dưới cờ	Tuần 4	TPT	GVCN +GV toàn trường
4	Tự hào truyền thống	Giao lưu tìm hiểu về ý nghĩa ngày 30/4 qua buổi sinh hoạt Đội theo chủ điểm.	Sinh hoạt dưới cờ	Tuần 1	TPT	GVCN +GV toàn trường
		Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày sách Việt Nam.	HĐNGL L	Tuần 3 Chiều thứ 4 (ngày 20/4/2022)	BGH-TPT	GVCN, CBGV toàn trường
5	Bác Hồ kính yêu	- Tuyên truyền về ngày sinh nhật Bác 19/5 và ngày thành lập Đội TNTP HCM 15/5. Hình thức hái hoa dân chủ trả lời một số câu hỏi về thân thế, sự nghiệp của Bác và lịch sử Đội TNTPHCM . - Rèn kỹ năng vui chơi an toàn trong mùa hè	HĐNGL L	Tuần 3 Chiều thứ tư (ngày 11/5/2022)	TPT	BGH+ GVCN, GV toàn trường

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học (PL1.3)

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/ quy mô	Thời gian	Địa điểm
1	Đọc sách thư viện	- Đọc cá nhân - Đọc nhóm đôi - Đọc to nghe chung - Cùng đọc	Học sinh cả lớp	Sau giờ học chính buổi chiều	Phòng đọc sách thư viện
2	Kỹ năng sống	- Xem và nghe câu chuyện theo tranh. - Tìm hiểu nội dung truyện. - Hình thành kỹ năng cơ bản và thực hành.	Học sinh cả lớp	Sau giờ học chính buổi chiều	Phòng dạy kỹ năng sống
3	Câu lạc bộ Toán	-Giải các bài trong các đề Toán Vi-ô-lym-píc Toán - Tiếng Việt. -Tìm hiểu về các con số, các nhà toán học... -Chơi các trò chơi có liên quan đến bộ môn toán học	Chia theo nhóm lớp	Sau giờ học chính buổi chiều	Phòng học
4	Câu lạc bộ Tiếng Việt	- Văn nghệ -Sưu tầm những bài văn, bài thơ hay, các câu ca dao, tục ngữ. -Trao đổi kinh nghiệm học môn Tiếng Việt; làm thế nào để học tốt Tiếng Việt. -Hội vui học tập, hái hoa dân chủ, lật ô chữ...	Chia theo nhóm lớp	Sau giờ học chính buổi chiều	Phòng học

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2021-2022 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục (*đối với các lớp thực hiện CTGDPT 2018 theo lộ trình quy định. Kế hoạch giáo dục của nhà trường xây dựng đảm bảo tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày; mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết; mỗi tiết 35 phút, tối thiểu 9 buổi/ tuần với 32 tiết/ tuần*)

Thực hiện Quyết định số 653/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình về kế hoạch thời gian năm học 2021- 2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình:

Ngày tựu trường: Thứ tư, ngày 1/9/2021. Riêng đối với lớp 1 từ ngày 23/8/2021

Ngày khai giảng: Thứ hai, ngày 6/9/2021

Học kỳ I: Từ ngày 06/9/2021 đến trước ngày 08/01/2022 (Gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Học kỳ II: Từ ngày 11/01/2022 đến trước ngày 25/5/2022 (Gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Ngày bế giảng năm học: Trước ngày 31/5/2022

Căn cứ vào các quy định khác có liên quan đến thời gian của các cấp có thẩm quyền (quy định về lịch SHCM trong tuần, tháng; sinh hoạt cụm chuyên môn).

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, phải có kế hoạch học bù, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng (nếu có)

Tại Trường tiểu học Yên Bình, thời gian thực hiện chương trình năm học 2021 -2022 và kế hoạch dạy học các môn học cụ thể như sau:

(Phụ lục từng khối lớp đính kèm)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Tích cực tham mưu với các cấp và vận động tổ chức xây dựng và bổ sung thêm nhiều cơ sở vật chất đặc biệt là bổ sung Thiết bị dạy học hiện đại và các bộ thiết bị các khối lớp, đảm bảo 1 bộ thiết bị/ lớp.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp với các lực lượng, các nhà tài trợ để huy động sức mạnh tổng hợp toàn xã hội chăm lo cho sự nghiệp giáo dục

- Nhà trường tuyên truyền cho cha mẹ HS mua đầy đủ sách, vở, đồ dùng học tập cho học sinh. Cha mẹ HS các lớp tổ chức xây dựng tủ sách lớp học, 100% các lớp đều có tủ sách lớp học

- Tổ chức chuyên đề, khuyến khích giáo viên tự làm và sử dụng đồ dùng dạy học.

2. Thực hiện công tác đội ngũ

- Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng đảm bảo thực chất, gắn với thi đua khen thưởng để tạo động lực; bảo đảm số lượng, cơ cấu và chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Thực hiện nghiêm túc bồi dưỡng các mô đun về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trong năm 2021. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán các môn học để hỗ trợ đồng nghiệp; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường, liên trường. Dự kiến phân công giáo viên dạy học lớp 3 năm học 2022-2023 để tập trung bồi dưỡng đảm bảo theo quy định.

- Tham mưu với UBND thành phố điều động, bổ sung giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên, đáp ứng yêu cầu triển khai CTGDPT 2018. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế .

- Tạo điều kiện để những giáo viên chưa đạt chuẩn đi bồi dưỡng, nâng cao trình độ đảm bảo theo Nghị định 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 và Luật Giáo dục 2019 về chuẩn đào tạo của giáo viên.

3. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

3.1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục.

a) Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông đối với lớp 1,2.

Thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2 theo các văn bản hướng dẫn đã được Bộ GDĐT ban hành (Công văn số

3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp Tiểu học; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2; Công văn số 1315/BGDĐT GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học). cụ thể:

- Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, Tham mưu với các cấp có thẩm quyền cấp đủ thiết bị dạy học (theo Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/4/2019 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1; Thông tư số 43/2020/TT-BGDĐT ngày 03/11/2020 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2) và bổ sung giáo viên đảm bảo đủ tỷ lệ (1.5GV/lớp), cân đối về chủng loại (đầy đủ các môn học và hoạt động giáo dục) theo quy định.

- Thực hiện tốt việc dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc (Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), Hoạt động trải nghiệm), các môn học tự chọn (Tiếng Anh) theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; tối thiểu là 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần; xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện; sắp xếp thời khóa biểu khoa học, đảm bảo hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.

- Tổ chức tốt các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày theo nhu cầu, sở thích của học sinh trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh. Việc tổ chức được thực hiện trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; Tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ, đọc sách thư viện, giáo dục kỹ năng sống...

b) Thực hiện Chương trình GDPT Theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GD-ĐT đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5.

Tiếp tục triển khai và thực hiện mô hình trường học mới; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, để học sinh tiếp cận với Chương trình GDPT 2018, cụ thể:

- Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh, thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh.

- Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh; tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

- Đảm bảo đủ 1 phòng học/ lớp, đủ các phòng chức năng, Tham mưu đầu tư thiết bị dạy học tối thiểu, tỷ lệ giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho học sinh.

- Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT (*Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ GDĐT*).

c) Chỉ đạo tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày

- Về kế hoạch giáo dục:

- + Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo:

- * Thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc.

- * Lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương.

- + Thời khóa biểu sắp xếp đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học, không quá 7 tiết/ngày.

- Về điều kiện thực hiện:

- + Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định;

- + Đảm bảo tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

- Về tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày: Căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, nhà trường tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày.

Tích cực, chủ động tham mưu với chính quyền địa phương để có Nghị quyết chuyên đề về phát triển giáo dục của địa phương, trong đó đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng kế hoạch, tăng cường các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, phát triển đội ngũ giáo viên, đẩy mạnh xã hội hóa để đảm bảo các điều kiện thực hiện dạy học 2 buổi/ngày; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

d) Tham mưu cho các cấp chính quyền chuẩn bị đủ các điều kiện triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 2. Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa lớp 2 theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 quy định về việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông. Huy động các nguồn lực hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh thuộc chế độ chính sách, học sinh có

hoàn cảnh khó khăn. Thực hiện Công văn số 3401/BGDĐT-GDTH ngày 04/9/2020 về việc trang bị

sách giáo khoa và tài liệu tham khảo trong trường tiểu học.

đ) Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 2325/CT-BGDĐT ngày 28/6/2013 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy học trước Chương trình lớp 1; Chỉ thị số 5105/CT-BGDĐT ngày 03/11/2014 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm đối với giáo dục tiểu học; Công văn số 2449/CT-BGDĐT ngày 27/5/2016 về việc khắc phục tình trạng chạy trường, chạy lớp. Tinh giảm các cuộc thi dành cho giáo viên và học sinh theo Công văn số 1915/CT-BGDĐT ngày 05/5/2017.

e) Từng bước đưa nội dung giáo dục tiên tiến theo các mô hình giáo dục hiện đại vào kế hoạch giáo dục nhà trường một cách phù hợp với thực tế địa phương.

g) Xây dựng kế hoạch đảm bảo sách giáo khoa, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1 và chuẩn bị các năm tiếp theo.

3.2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh

a) Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, vận dụng phù hợp những thành tích thực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

- Tiếp tục triển khai dạy học mô hình trường học mới từ lớp 3 đến lớp 5 theo Công văn số 4068/BGDĐT-GDTrH ngày 18/8/2016 và Công văn số 3459/BGDĐT-GDTrH ngày 08/8/2017; dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột theo Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013, dạy học Mĩ thuật theo Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016.

- Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn thông qua dự giờ, nghiên cứu bài học theo Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020.

- Trong năm học 2021-2022 tổ chức 6 chuyên đề:

b) Thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học

- Chỉ đạo giáo viên đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2 theo quy định tại Thông tư 27/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020 về Quy định đánh giá học sinh tiểu học; từ lớp 3 đến lớp 5 tiếp tục thực hiện theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/4/2014 và Thông tư số 22/2016 ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT.

- Sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

- Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định

3.3. Nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, Tin học

a) Dạy học tiếng Anh

- Thực hiện Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2010; Linh hoạt sử dụng kho bài giảng Tiếng Anh lớp 1, lớp 2 trong chuyên mục “Làm quen với Tiếng Anh lớp 1 và lớp 2 đã được Bộ GDĐT phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam (VTV7) xây dựng và phát trên sóng (kênh) VTV7 và các ứng dụng khác bắt đầu từ ngày 06/9/2021 theo lịch cụ thể. Nếu học sinh phải dừng đến trường do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, thì phối hợp cùng cha mẹ học sinh triển khai thực hiện giải pháp học Tiếng Anh qua truyền hình: sử dụng kho bài giảng gửi đến cha mẹ học sinh qua Facebook, Zalo, Email ... phối hợp hướng dẫn học sinh học tập ở nhà phù hợp với điều kiện cụ thể và khả năng đáp ứng của gia đình học sinh. Khi học sinh trở lại học trực tiếp tại trường, bố trí học môn Tiếng Anh cho lớp 1 và lớp 2 với thời lượng 01 tiết/tuần để giúp học sinh trải nghiệm, làm quen, tự tin khi bước vào học tiếng Anh bắt buộc từ lớp 3 theo quy định.

- Tiếp tục triển khai Chương trình thí điểm Tiếng Anh cấp Tiểu học đối với 100% học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5 (đặc biệt ở lớp 5); thời lượng 4 tiết/ tuần theo Quyết định 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tiếp cận Chương trình môn Tiếng Anh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo tâm thế sẵn sàng cho học sinh học lên lớp 6 theo chương trình mới.

- Thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh; tập trung vào đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập; bài kiểm tra cuối học kỳ cần có đủ cả bốn kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết theo quy định.

- *Tài liệu, sách giáo khoa:*

+ Lớp 1, lớp 2: sử dụng bộ sách I Learn Smatrt Start.

+ Lớp 3, 4, 5: thực hiện theo Công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27/6/2013.

- Chỉ đạo giáo viên tham gia có chất lượng các buổi sinh hoạt chuyên môn liên trường; tạo điều kiện cho giáo viên phát triển chuyên môn, cho học sinh có môi trường sử dụng, thực hành tiếng Anh, học tiếng Anh qua môn Toán, môn Khoa học, truyện đọc tiếng Anh và các hoạt động trải nghiệm; tạo các sân chơi, giao lưu tiếng Anh.

b) Dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học:

- 100% học sinh khối 3,4,5 học Tin học; Tiếp tục thực hiện dạy học môn Tin học các lớp 3,4,5 theo hướng dẫn tại Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 và Công văn số 5087/BGDĐT ngày 21/12/2018 của Bộ GD&ĐT.

- Thành lập các câu lạc bộ môn học, khuyến khích học sinh tham gia các sân chơi để phát hiện và bồi dưỡng năng lực tin học, tư duy khoa học máy tính, hình thành và nuôi dưỡng đam mê khoa học, công nghệ cho học sinh.

- Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; tạo điều kiện để giáo viên bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, từng bước được chuẩn hóa để tổ chức dạy học Tin học theo CTGDPT 2018 từ năm học 2022-2023.

4. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn.

Thực hiện việc sinh hoạt chuyên môn đúng Điều lệ trường tiểu học (2 tuần/ 1 lần). Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn cả năm học theo đúng hướng dẫn số 156/PGDDT ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Phòng GD&ĐT quận Hoàn Kiếm đảm bảo 3 nội dung:

+ Về tìm hiểu chương trình GDPT 2018: Lớp 1 nghiên cứu để thực hiện dạy trong năm học, với lớp 2,3,4,5 nghiên cứu để chuẩn bị triển khai trong năm học tiếp theo.

+ Về xây dựng kế hoạch dạy học (KHDH) các môn học và hoạt động giáo dục: GV lớp 1 chủ động lập khung chương trình cả năm, xây dựng KHDH từng môn từng bài trình giám hiệu phê duyệt; với giáo viên lớp 2,3,4,5 tiếp tục thực hiện Phân phối chương trình theo chương trình GDPT 2006. (2 tuần rút kinh nghiệm, điều chỉnh/1 lần)

+ Về Sinh hoạt chuyên môn theo hướng bài học: Các tổ chuyên môn tiến hành triển khai theo 3 bước. Khi dự giờ (bước 2) giáo viên cần tập trung quan sát, ghi chép tiến trình hoạt động học của học sinh. Khi Phân tích bài học (bước 3) tập trung hoạt động học của học sinh, việc tổ chức hoạt động học, nguyên nhân tác động đến hoạt động học của học sinh (KH bài học, sự tương tác giữa HS với HS, giữa HS với GV và GV với học sinh..)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng.

- Xây dựng kế hoạch động giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện chương trình GDPT 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVC, bổ sung rang thiết bị dạy học.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;

- Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo trực tiếp khối 1 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, kiểm tra đánh giá. Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương.

2. Phó Hiệu trưởng

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học, 2 buổi/ngày (9 buổi/ tuần) Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, phổ cập, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Dự thảo Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học các môn học; đổi mới phương pháp dạy học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình lớp 1.

- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.

- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.

- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.

- Tổ chức các hoạt động GDNGLL, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

4. Giáo viên chủ nhiệm , Giáo viên phụ trách môn học

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

* Giáo viên làm công tác chủ nhiệm, ngoài các nhiệm vụ trên, còn có các nhiệm vụ sau đây:

- Chủ động nắm bắt thông tin từng học sinh của lớp được phân công làm công tác chủ nhiệm; xây dựng các hoạt động giáo dục của lớp thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm học sinh, với hoàn cảnh và điều kiện thực tế nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cả lớp và của từng học sinh.

- Thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng và được hiệu

trưởng phê duyệt.

- Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ, giáo viên, tổng phụ trách Đội, các tổ chức xã hội có liên quan để tổ chức các hoạt động giáo dục và hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện của học sinh lớp mình chủ nhiệm; tổng hợp nhận xét, đánh giá học sinh cuối kỳ I và cuối năm học; hướng dẫn học sinh bình bầu và đề nghị khen thưởng; lập danh sách học sinh đề nghị ở lại lớp; hoàn chỉnh việc ghi học bạ cho học sinh.

- Báo cáo thường kì hoặc đột xuất về tình hình của lớp với Hiệu trưởng.

5. Tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với Phó hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian (bắt đầu- kết thúc).

- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

6. Nhân viên thư viện – thiết bị

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch Tổ chức Ngày hội đọc sách. (về thời điểm, về cách tổ chức, Thành phần cần phối hợp để tổ chức...) để đảm hiệu quả hoạt động.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của Trường tiểu học Yên Bình năm học 2021 - 2022. Kế hoạch được thông qua tại Hội nghị VC và NLĐ đầu năm học. Yêu cầu tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GDF&ĐT (để b/c)
- ĐU, UBND phường (để b/c);
- BDDCMHS (phối hợp);
- Công đoàn trường;
- Tổ trưởng cm; GV (t/
- Lưu: hồ sơ, VT./.

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Thị Bích Vân

